

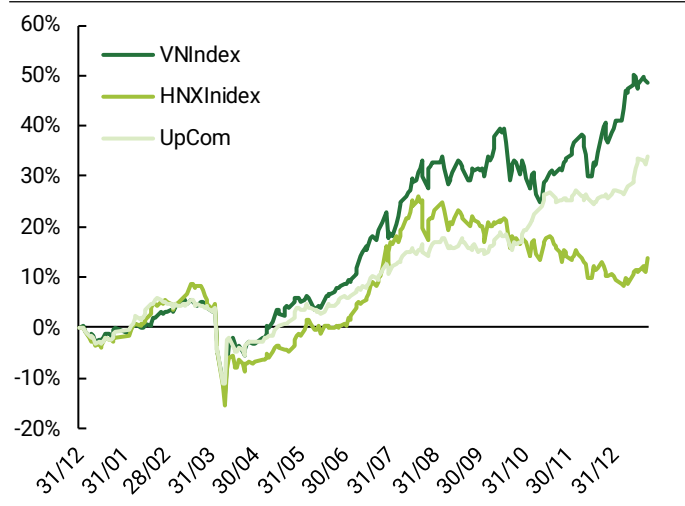
VN-Index **1882.73 (-0.14%)**
1108 Tr. cổ phiếu 33774.6 Tỷ VND (-9.92%)

HNX-Index **258.43 (2.28%)**
117 Tr. cổ phiếu 2530.6 Tỷ VND (-9.21%)

UPCOM-Index **127.17 (0.98%)**
60 Tr. cổ phiếu 958.2 Tỷ VND (-41.52%)

VN30F1M **2087.00 (0.43%)**
297,072 HD OI: 33,238 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1882.7, giảm -2.7 điểm (-0.14%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung nghiêng về áp lực chốt lời ở các cổ phiếu kênh trên sau giai đoạn đi lên mạnh mẽ gần đây. Trong khi đó, dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu nền giá thấp, nổi bật ở ngành Bất động sản, Đạm-Phân bón. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: HDC (+6.8%), DIG (+6.8%), TCH (+6.3%) | Dịch vụ tài chính: DSE (+6.9%), EVF (+6.6%) | Thực phẩm và đồ uống: FMC (+2.7%), ANV (+2.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VOS (+6.7%), PAC (+2.4%), VTO (+2.1%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (+7.0%), EVG (+6.9%), DLG (+6.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Ngân hàng: VCB (-2.5%), BID (-1.9%), SHB (-0.9%) | Tiện ích: GAS (-4.7%) | Dầu khí: PLX (-4.4%), PVD (-2.2%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, STB, GVR, DGC, MWG - Chiều giảm | VCB, GAS, VHM, BID, PLX
- Khối ngoại Bán ròng gần 1400 tỷ, tập trung nhiều ở VHM, VCB, VIC, trong khi mua ròng FPT, GMD, GVR.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tiếp tục hình thành mẫu hình nền lưỡng lự Spinning Top trong vùng 1860 - 1900 điểm. Dòng tiền đang luân chuyển nhanh và trở lại phân hóa, khi áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm kênh trên và dịch chuyển sang các cổ phiếu nền giá thấp. Chỉ báo MACD cũng thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt hàm ý động lượng tăng chững lại. Trong kịch bản tích cực, chỉ số sẽ điều chỉnh lành mạnh với trạng thái đi ngang chiếm thế chủ đạo. Ở kịch bản bản thận trọng, nếu VN-Index thoái lui dưới ngưỡng 1850 điểm sẽ gây áp lực điều chỉnh sâu hơn, với mục tiêu kiểm định mốc tâm lý 1800 điểm.
- HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nền tăng Marubozu cùng thanh khoản đồng thuận. Dù vậy, vận động phục hồi đang tiếp cận ngưỡng cản 260 nên có thể tạm chững lại để tạo đà thêm. Mục tiêu cao hơn là kháng cự 266.
- Chiến lược chung:** Với các mã đạt mục tiêu ngắn hạn, NĐT có thể cân nhắc chốt lời. Chiều mua mới cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng, nên theo dõi thêm quá trình kiểm định lại hỗ trợ ở các cổ phiếu. Các vị thế còn lại nếu chưa vi phạm có thể tiếp tục Nắm giữ. Lưu ý tín hiệu điều chỉnh ở các trụ lớn có thể gây áp lực lên chỉ số chung và tạo ra phân hóa. Những nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Dầu khí, Công nghệ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời TVN - Mua MSN, ACV (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,882.7 ▼	-0.14%	1.0%	7.5%	33,774.6 ▼	-9.9%	-17.7%	10.1%	1,108.1 ▼	-13.6%	-10.8%	12.9%				
HNX-Index	258.4 ▲	2.28%	2.1%	0.5%	2,530.6 ▼	-9.2%	23.3%	72.0%	117.3 ▲	1.3%	34.3%	63.4%				
UPCOM-Index	127.2 ▬	0.98%	0.9%	6.1%	958.2 ▼	-41.5%	-53.7%	50.2%	59.8 ▲	1.6%	-39.5%	47.5%				
VN30	2,082.4 ▬	0.1%	1.7%	4.9%	19,845.1 ▼	-3.9%	-24.3%	-0.9%	429.9 ▼	-9.9%	-30.3%	-13.7%				
VNMID	2,277.9 ▲	1.4%	-0.1%	0.8%	10,071.2 ▼	-23.7%	-12.8%	18.1%	408.6 ▼	-22.2%	-9.2%	13.9%				
VNSML	1,515.0 ▲	1.22%	0.9%	1.4%	2,271.6 ▲	22.6%	39.7%	83.0%	150.5 ▲	30.4%	43.1%	76.2%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	702.0 ▼	-0.6%	-1.05%	15.5%	12,173.9 ▲	24.80%	6.6%	23.9%	316.5 ▼	-3.4%	-15.6%	-8.6%				
Bất động sản	807.9 ▬	0.1%	-0.5%	9.6%	5,136.5 ▲	3.9%	-5.9%	-3.3%	221.9 ▲	39.0%	37.9%	47.4%				
Dịch vụ tài chính	324.0 ▬	0.6%	-2.7%	2.4%	3,641.0 ▼	-50.5%	-33.0%	-10.3%	148.5 ▼	-49.4%	-26.9%	-4.1%				
Công nghiệp	284.5 ▬	0.7%	0.1%	9.1%	1,329.7 ▼	-33.9%	-30.9%	-15.9%	37.0 ▼	-29.1%	-19.7%	-3.9%				
Tài nguyên cơ bản	533.3 ▬	0.4%	-1.5%	0.6%	967.6 ▼	-24.5%	-42.8%	-31.3%	42.3 ▼	-24.0%	-39.6%	-27.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	187.4 ▲	1.4%	-1.8%	0.2%	1,259.0 ▼	-3.1%	-1.3%	9.6%	66.1 ▼	-12.7%	7.4%	21.6%				
Thực phẩm	557.0 ▬	0.1%	-1.2%	1.4%	1,951.3 ▼	-13.8%	-33.1%	-16.1%	46.1 ▼	-9.2%	-22.4%	-13.4%				
Bán Lẻ	1,588.2 ▬	0.9%	0.5%	4.4%	739.0 ▼	-9.5%	-24.6%	-23.3%	10.8 ▼	-6.9%	-23.5%	-17.4%				
Công nghệ	552.6 ▼	-1.4%	5.3%	11.5%	907.5 ▼	-50.3%	-48.9%	-6.8%	10.5 ▼	-51.8%	-49.0%	-14.2%				
Hóa chất	203.6 ▲	2.62%	4.3%	29.1%	2,065.7 ▲	28.5%	69.5%	112.1%	53.8 ▲	40.3%	76.9%	113.1%				
Tiện ích	887.7 ▼	-2.6%	2.3%	39.5%	983.1 ▼	-2.0%	14.0%	35.5%	34.6 ▲	12.8%	29.2%	30.2%				
Dầu khí	107.0 ▼	-1.81%	10.0%	46.5%	1,465.5 ▼	-18.5%	-6.2%	35.3%	47.9 ▼	-20.7%	-5.2%	19.1%				
Dược phẩm	450.3 ▬	0.9%	1.0%	5.2%	64.3 ▼	-27.4%	21.2%	12.1%	2.3 ▼	-27.5%	14.9%	-3.5%				
Bảo hiểm	118.7 ▲	2.2%	6.8%	30.2%	143.4 ▲	19.8%	-21.7%	21.3%	2.6 ▬	0.3%	-36.8%	-10.2%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,882.7 ▼	-0.14%	48.6%	18.3x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,312 ▼	-0.45%	-6.3%	14.1x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,992 ▼	-0.20%	27.0%	22.5x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,649 ▬	0.67%	0.5%	16.7x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,399 ▲	1.08%	-2.0%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,123 ▬	0.14%	23.0%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,630 ▬	0.17%	32.8%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,689 ▲	1.73%	34.6%	22.3x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,876 ▲	1.16%	16.9%	27.5x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,077 ▲	1.21%	15.4%	25.4x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,206 ▬	0.67%	24.9%	15.3x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,956 ▲	1.24%	21.7%	17.7x	2.5x
DXV		98.8 ▬	0.13%	-9.0%		
USDVND		26,272 ▬	0.03%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

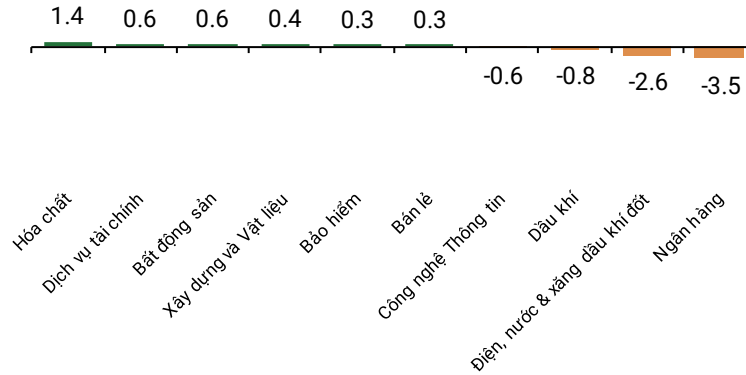
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.2%	3.8%	-13.7%	-18.4%
Dầu WTI	▼	-1.2%	3.2%	-16.5%	-20.6%
Khí gas	▲	10.5%	35.9%	48.3%	36.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-7.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.1%	-5.6%	-5.1%
PVC (*)	▬	0.0%	2.4%	-11.5%	-12.4%
Phân Urea (*)	▬	0.1%	6.9%	14.0%	11.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	3.0%	-8.0%	-8.5%
Bông Cotton	▬	0.2%	1.3%	-5.8%	-4.0%
Đường	▬	0.5%	-1.3%	-23.2%	-18.5%
World Container Index	▼	-9.5%	1.4%	-41.8%	-42.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.0%	14.5%	71.3%	80.0%
Vàng	▲	1.4%	8.7%	84.0%	75.2%
Bạc	▼	-0.9%	35.8%	224.5%	204.2%

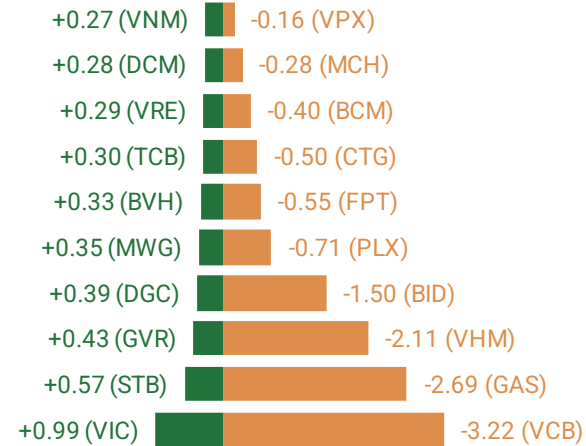
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

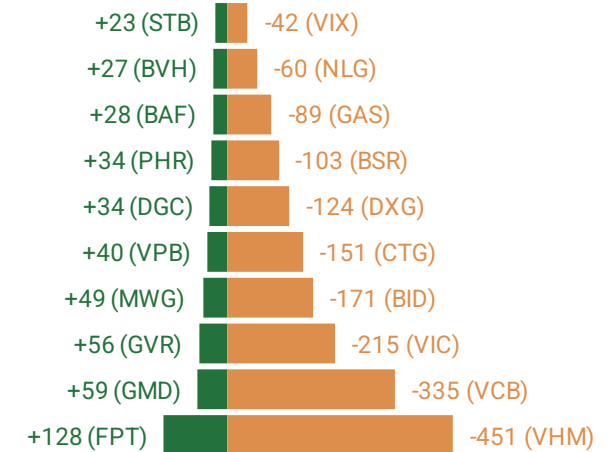
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



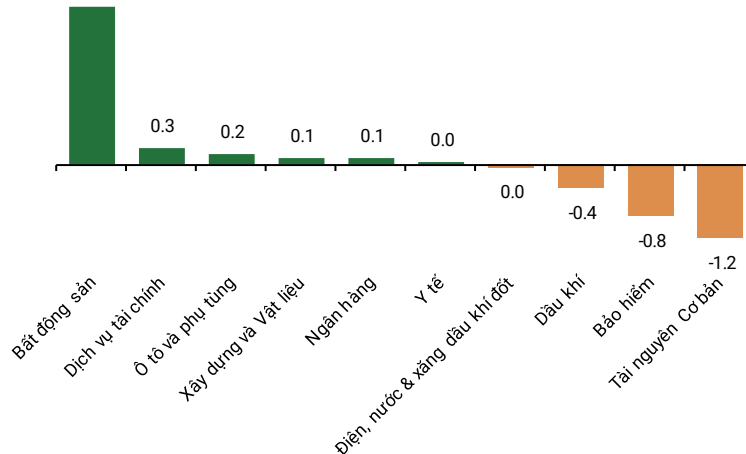
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



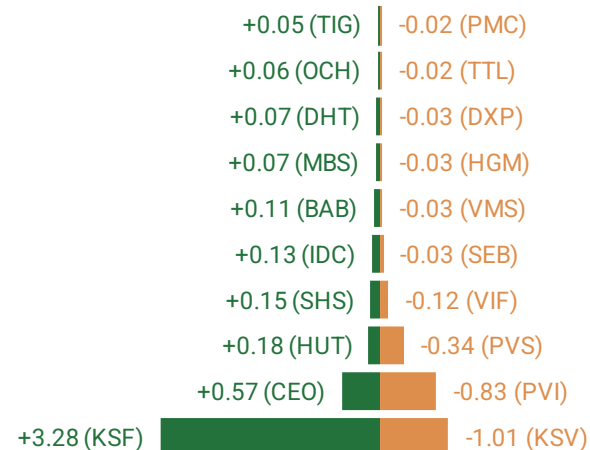
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



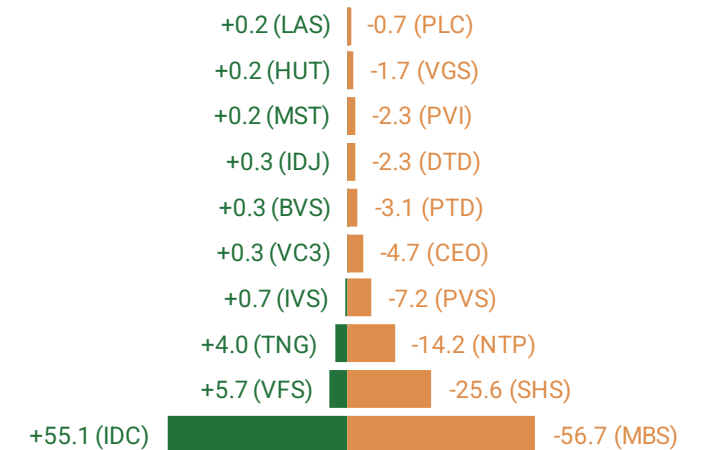
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VCB	STB	BID	SHB	VHM
%DoD	-2.5%	2.3%	-1.9%	-0.9%	-2.0%
Giá trị	1,360	1,111	981	966	958

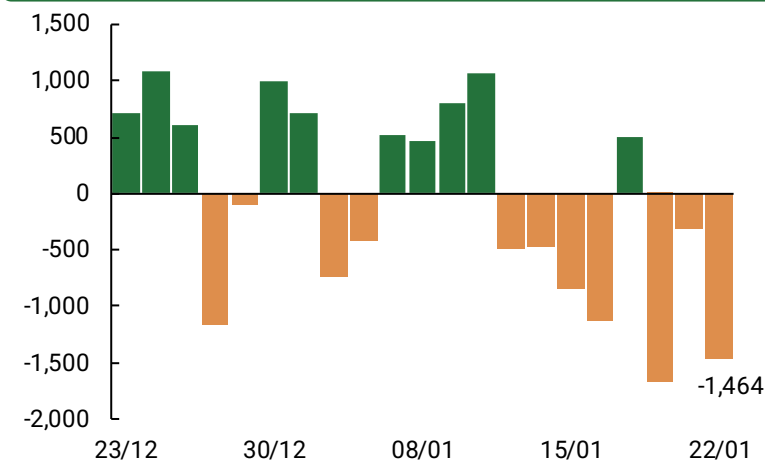
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VCB	TCB	DSC	VIX	EIB
%DoD	-2.5%	0.6%	0.3%	1.0%	0.9%
Giá trị	3,290	556	432	61	52

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



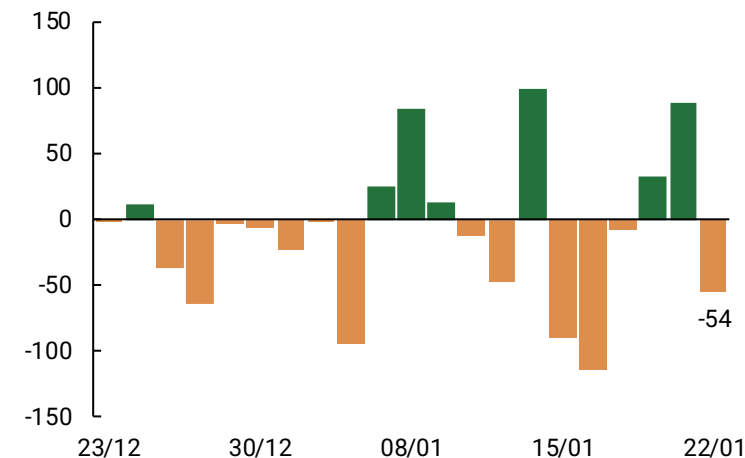
	CEO	PVS	SHS	IDC	MBS
%DoD	9.6%	-2.9%	1.6%	1.3%	0.8%
Giá trị	640	388	271	243	148

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	DNP	PTD	SHS	VSM
%DoD	1.9%	0.0%	0.0%	1.6%	0.0%
Giá trị	78	60	23	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm so với phiên trước.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt, MACD thu hẹp với đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục rung lắc trong khu vực 1860 – 1900 điểm. Thanh khoản giảm trong nỗ lực bứt phá ngưỡng 1900 cho thấy lực cầu vẫn thận trọng. Chỉ báo MACD cũng thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt cho thấy động lượng tăng chững lại. Hỗ trợ duy trì hiện quanh ngưỡng 1850 điểm. Nếu nhóm trụ lớn điều chỉnh có thể gây áp lực cho VN-Index và khả năng kiểm định lại mốc tâm lý 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt, MACD cắt xuống đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá quanh ngưỡng 2050.

➔ Vận động nhìn chung tiếp tục rung lắc củng cố quanh khu vực 2050 – 2090. Đáng chú ý thanh khoản giảm mạnh hàm ý lực cầu mua lên suy yếu. Hỗ trợ duy trì hiện quanh mốc 2050 điểm. Nếu các trụ cột lớn trong rổ như nhóm Vin, Vietjet tiếp tục điều chỉnh, không loại trừ khả năng VN30 kiểm định lại ngưỡng 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	TVN	TAKE PROFIT	Current price	9.0	P/E (x)	9.3
Exchange	UPCoM		Action price	8.2 - 8.6	P/B (x)	0.7
Sector	Steel		Take profit price (23/1)	9 - 9.3	EPS	972.9
				8.0%	ROE	7.8%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá gặp khó khăn tại khu vực cản 9 – 9.3.
 - Thanh khoản giảm trong chiều phục hồi cho thấy dòng tiền suy yếu
 - Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ➔ Xu hướng có thể điều chỉnh kiểm định lại MA20 ngày.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	BUY	Current price		79.90	P/E (x)	36.4
Exchange	HOSE		Action price	23/01	79.5 - 80	P/B (x)	3.43
Sector	Food Products		Target price		88	EPS	2196.1
			Cut loss		75	ROE	10.5%
					10.3%	Stock Rating	BB
					-6.0%	Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản cải thiện hàm ý dòng tiền trở lại
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình cho thấy động lượng tăng cải thiện.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh và có thể quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ACV	BUY	Current price		60.40	P/E (x)	20.3
Exchange	UPCoM		Action price	22/01	59 - 60	P/B (x)	3.24
Sector	Transportation Services		Target price		70	EPS	2970.9
			Cut loss		54	ROE	16.8%
					17.6%	Stock Rating	BBB
					-9.2%	Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá có trạng thái thiết lập lại nền giá sau nhịp tăng.
 - Thanh khoản cải thiện hàm ý dòng tiền trở lại
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình cho thấy động lượng tăng ổn định.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh và có thể quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	TVN	Chốt lời	23/01/2026	9.0	9.0 - 9.3	8.0%	9.6	14.3%	7.7	-8.0%	
2	MSN	Mua	23/01/2026	79.90	79.5 - 80	-	88.0	10.3%	75	-6.0%	
3	ACV	Mua	22/01/2026	60.4	59 - 60	-	70.0	17.6%	54	-9.2%	Đã khuyến nghị trên app Elite Picks 22/01

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	KBC	Mua	09/01/2026	-	37.40	35 - 35.5	6.1%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
2	ACB	Mua	14/01/2026	-	24.85	24.5 - 24.9	0.6%	28.0	13.4%	23.5	-4.9%	
3	TTN	Mua	16/01/2026	-	17.76	17.5 - 18.0	-0.2%	20.0	12.4%	16.6	-6.7%	
4	ACV	Mua	22/01/2026	-	60.40	59 - 60	1.5%	70.0	17.6%	54	-9.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2087, tăng 9 điểm (+0.4%). Giá mở cửa tạo "gap tăng" đầu phiên nhưng đà tăng nhanh chóng chứng lại và chuyển sang trạng thái đi ngang. Áp lực điều chỉnh trở lại chi phối trong phiên chiều.
- Ở đầu thị 1 giờ**, giá đóng cửa với bóng nến phía dưới dài cho thấy trạng thái kiểm định thành công "gap hỗ trợ" trong phiên. Tuy nhiên, lực cầu chủ yếu ở ATC chưa xác nhận cho động lực mua bền vững. Vận động có thể trở lại tung lắt, kiểm định thêm vùng 2085 – 2075. Vị thế Long cân nhắc khi giá vẫn giữ vững được trên ngưỡng 2086. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2075, có thể gia tăng thêm nếu giá tiếp tục sập gãy ngưỡng 2060.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1957, tăng 13.9 điểm (+0.7%). Độ lệch basis -4.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 44 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1950, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970 điểm.

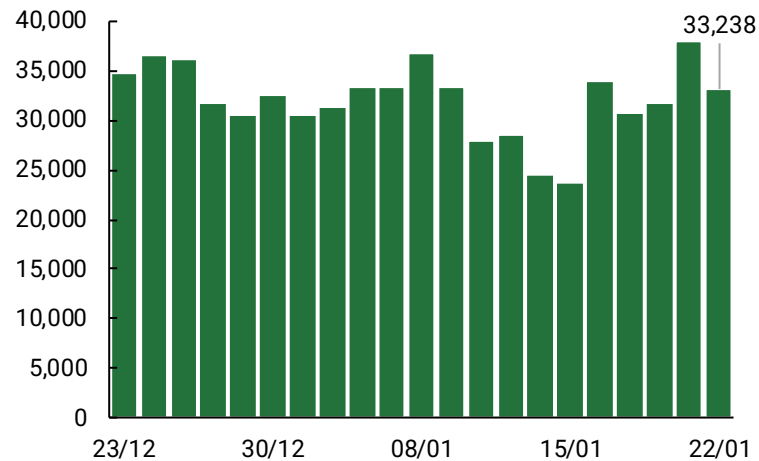
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2086	2098	2078	12 : 08
Short	< 2075	2062	2083	13 : 08
Short	< 2060	2045	2070	15 : 10

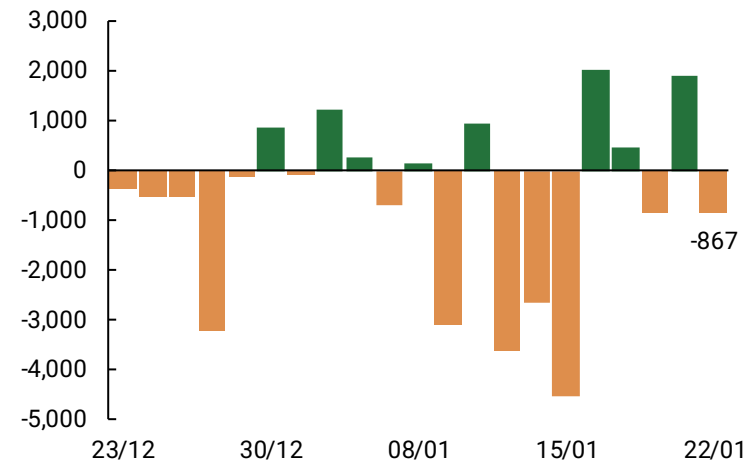
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,072.0	9.0	53	60	2,096.0	-24.0	17/09/2026	238
4111G6000	2,071.0	10.9	35	327	2,090.8	-19.8	18/06/2026	147
4111G3000	2,077.9	3.9	708	1,376	2,085.5	-7.6	19/03/2026	56
4111G2000	2,087.0	9.0	297,072	33,238	2,083.6	3.4	13/02/2026	22
4112G2000	1,957.0	13.9	44	33	1,963.0	-6.0	13/02/2026	22

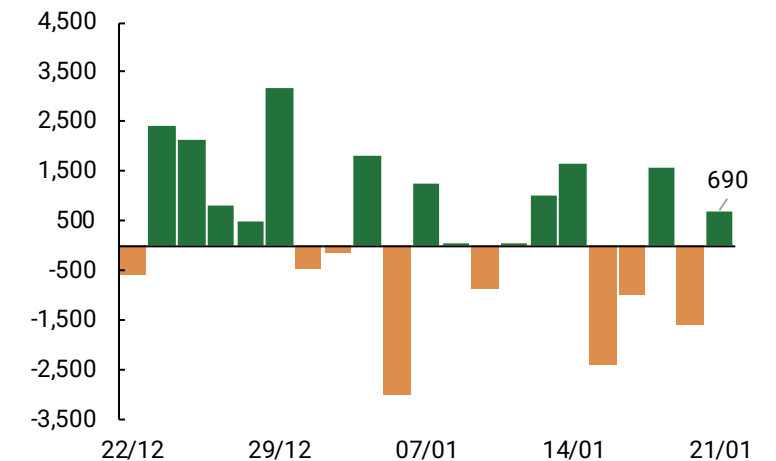
Khối lượng mở (Open interest)



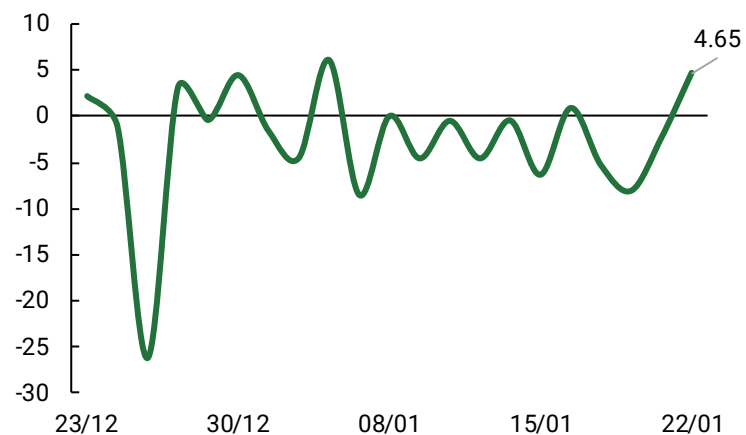
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



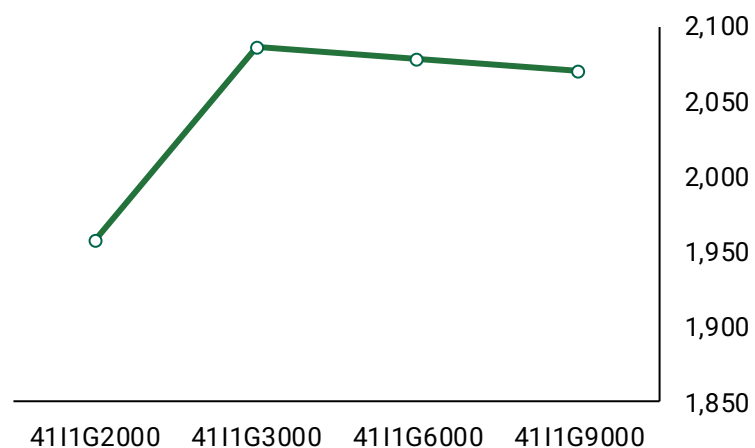
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



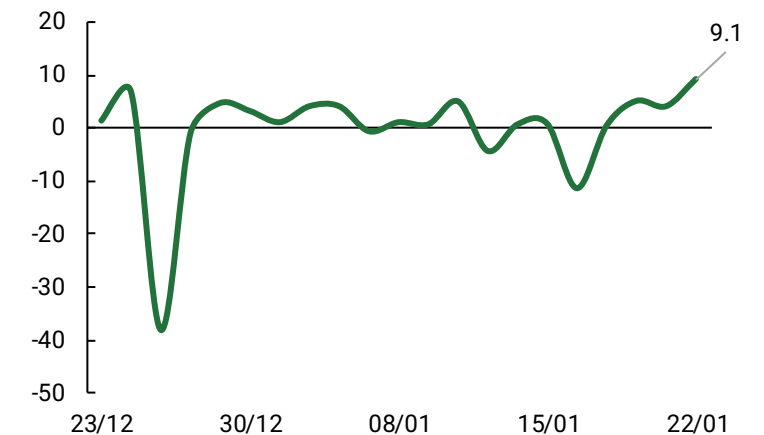
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,700	65,400	-11.3%	Bán
BCM	74,500	74,500	0.0%	Nắm giữ
CTD	75,000	87,050	16.1%	Tăng tỷ trọng
CTI	23,750	27,200	14.5%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
DDV	28,814	35,500	23.2%	Mua
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	45,000	48,500	7.8%	Nắm giữ
DPG	44,950	53,100	18.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	41,100	46,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,217	17,200	40.8%	Mua
EVF	12,050	14,400	19.5%	Tăng tỷ trọng
FRT	153,300	135,800	-11.4%	Bán
GMD	70,000	72,700	3.9%	Nắm giữ
HAH	59,000	67,600	14.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,950	33,800	25.4%	Mua
HHV	12,900	12,300	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,850	30,200	12.5%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,600	55,000	2.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,950	22,700	-15.8%	Bán
MSH	35,850	43,100	20.2%	Mua
MWG	86,500	92,500	6.9%	Nắm giữ
NLG	30,800	39,900	29.5%	Mua
NT2	26,350	27,400	4.0%	Nắm giữ
PHR	64,000	72,800	13.8%	Tăng tỷ trọng
PNJ	110,400	95,800	-13.2%	Bán
PVT	20,850	18,900	-9.4%	Giảm tỷ trọng
SAB	50,600	57,900	14.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,200	53,400	2.3%	Nắm giữ
TCB	36,000	35,650	-1.0%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,450	37,900	38.1%	Mua
TRC	81,600	95,800	17.4%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,100	26,200	13.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	60,800	60,000	-1.3%	Giảm tỷ trọng
VNM	70,900	66,650	-6.0%	Giảm tỷ trọng
VSC	22,550	17,900	-20.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

VPL vào VN30 thay thế cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước vừa tăng nóng, HAG và EVF bị loại khỏi rổ VN50 GROWTH: HOSE công bố cổ phiếu VPL của Vinpearl được thêm vào VN30, thay thế BCM của Becamex – vốn hóa 82,800 tỷ đồng. Hiện có 4 cổ phiếu “họ Vin” gồm VIC, VHM, VRE và VPL, tổng vốn hóa khoảng 2 triệu tỷ đồng, chiếm gần 20% thị trường. BCM tăng giá gần 30% nhờ Nghị quyết 79 trước khi bị thay thế. Đồng thời, HOSE cơ cấu các rổ chỉ số VNMITECH và VN50 GROWTH, loại EVF và HAG, thay thế bằng VPL và NVL.

Ông Trump thông báo đạt khung thỏa thuận về Greenland, hoãn áp thuế châu Âu: Hôm 21/1, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố ông và Tổng thư ký NATO Mark Rutte đã “hình thành khuôn khổ cho một thỏa thuận tương lai liên quan đến Greenland”. Trong một bài đăng trên mạng xã hội Truth Social, ông Trump nói dựa theo kết quả của cuộc đàm phán, Mỹ sẽ không áp đặt thuế quan trừng phạt lên các nước thành viên NATO từ ngày 1/2.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DGC - Cổ phiếu tăng trần hai phiên sau thông tin không bị loại khỏi VN30 như dự báo: Phiên 22/1, cổ phiếu DGC tăng trần với thanh khoản đột biến, tiếp nối phiên trước đó khối lượng 10.7 triệu. DGC có biến động mạnh sau đợt giảm sâu cuối 12/2025, do lo ngại bị loại khỏi VN30 và siết margin từ một số công ty chứng khoán. Tuy nhiên, kết quả cơ cấu VN30 công bố ngày 21/1 vẫn giữ DGC trong rổ, giúp cổ phiếu hồi phục tích cực và giảm áp lực từ các quỹ ETF trong ngắn hạn. Kỳ cơ cấu tiếp theo dự kiến vào tháng 7/2026.

HDC - Một DN bất động sản báo lãi tăng gần 3,900% nhờ bán dự án: Hodeco công bố BCTC Q4/2025 với doanh thu thuần 175 tỷ, tăng 6%, lợi nhuận sau thuế đạt 30.9 tỷ, tăng 3,869% nhờ thoái vốn CTCP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu. Lũy kế năm 2025, doanh thu giảm 16% còn 456.5 tỷ, nhưng lãi sau thuế tăng 860% lên 641.4 tỷ, vượt 51% kế hoạch lợi nhuận. Tổng tài sản 6,084 tỷ, tiền mặt tăng mạnh nhờ thoái vốn hàng trăm tỷ. HDC tập trung phát triển dự án trọng điểm, kỳ vọng doanh thu 2026 đạt 2,005 tỷ, lợi nhuận 486 tỷ.

VCI - Vietcap báo lãi hơn 1,600 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch: Quý IV/2025, Vietcap lãi ròng gần 443 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ nhờ lãi bán tài sản tài chính FVTPL tăng mạnh từ 438 tỷ lên 749 tỷ. Doanh thu cho vay và môi giới tăng lần lượt 49% và 40%, mảng tư vấn tài chính tăng gấp 3 lần đạt 45.8 tỷ đồng. Năm 2025, lợi nhuận trước thuế và lãi ròng đạt 1,629 tỷ đồng và 1,342 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch. Tổng tài sản vượt 36,000 tỷ đồng với đầu tư AFS tăng, gia tăng mạnh vào KDH, MBB, FPT và thêm ACB, MWG.

HT1 - Xi măng Vicem Hà Tiên báo lãi sau thuế quý IV/2025 gấp gần 4 lần cùng kỳ: HT1 tăng cường kiểm soát chi phí giúp giá vốn tăng chậm 4%, đạt 1,706.3 tỷ đồng, lợi nhuận gộp quý IV tăng 34% lên 273.5 tỷ. Doanh thu tài chính đạt 6.7 tỷ, gần gấp đôi cùng kỳ, lãi vay giảm 42%. Lợi nhuận sau thuế quý IV đạt 85 tỷ, tăng 297%, cả năm đạt 273.9 tỷ, tăng 353%. Sản lượng tiêu thụ xi măng quý IV tăng 10.5%; dự án thu phí hoàn vốn hỗ trợ tăng thu. Công ty vượt 49% kế hoạch lợi nhuận năm, tổng tài sản giảm 8%, nợ vay giảm 25%.

CSM - Báo lỗ quý IV, Cao su Miền Nam không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm: Quý IV/2025, doanh thu tài chính CSM giảm 71% xuống 9.5 tỷ đồng do tỷ giá thấp, chi phí khác 22.8 tỷ đồng làm công ty lỗ 13.2 tỷ đồng, đảo chiều so với lãi cùng kỳ. Lũy kế năm 2025, doanh thu thuần giảm 13.3% về 4,086.2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 32.9% còn 48.4 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch lợi nhuận.

- 05/01 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 06/01 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
- 09/01 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 13/01 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/01 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 15/01 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
- 19/01 Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy
Việt Nam - Công bố thành phần VN30
- 20/01 Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 22/01 Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
- 28/01 Canada - BOC họp và công bố lãi suất
- 27 – 28/01 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/01 Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415